

Số ~~204~~5/ĐL - SGDDT

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2019

ĐIỀU LỆ
Hội khỏe Phù đồng thành phố Hải Phòng lần thứ XVI năm 2019

CHƯƠNG I

Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hội khỏe Phù Đồng (HKPD) là Đại hội Thể dục thể thao (TD,TT) học sinh phổ thông nhằm duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng các học sinh có năng khiếu về Thể dục thể thao để chuẩn bị lực lượng tham gia Hội khỏe phù đồng toàn quốc lần thứ X năm 2020.

Tổ chức thi đấu phải đảm bảo an toàn, khoa học, chặt chẽ, đúng đối tượng, xác định chính xác thành tích thi đấu, chống mọi biểu hiện tiêu cực và mang tính giáo dục cao.

2. Yêu cầu

Các phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong địa bàn, chỉ đạo tổ chức HKPD các cấp theo quy định của Điều lệ, nhằm khuyến khích động viên học sinh tham gia rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện;

Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ việc dạy và học môn thể dục; tổ chức các hoạt động TD,TT và thi đấu thể thao trong trường học;

Tổ chức HKPD cấp trường theo chu kỳ 1 năm/lần; cấp quận, huyện theo chu kỳ 2 năm/lần. Trên cơ sở các môn thi của thành phố, tăng cường các môn thi thể thao dân tộc và các nội dung thi đơn giản phù hợp với đặc thù của từng trường, từng địa phương với mục đích chủ yếu là nâng cao sức khỏe, rèn

luyện thể chất cho học sinh; HKPD các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí;

Thực hiện nghiêm Chi thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TD, TT.

Điều 2. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. HKPD cấp trường: Hiệu trưởng thành lập Ban Tổ chức HKPD cấp trường, trong đó Hiệu trưởng làm Trưởng Ban Tổ chức và các ủy viên gồm: Các giáo viên bộ môn thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách đoàn, đội...

2. HKPD cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện (quận) thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp huyện, gồm:

- Trưởng ban Chỉ đạo lãnh đạo UBND huyện (quận);
- Trưởng ban Tổ chức lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo huyện (quận);
- Các ủy viên là lãnh đạo, chuyên viên của phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện (quận), các cơ quan ban ngành liên quan.
- Các môn thể thao thi đấu cấp trường, quận, huyện.

Căn cứ số môn thể thao quy định tại HKPD thành phố và phong trào thể thao, điều kiện cụ thể của địa phương, Điều lệ, để quy định các môn thi đấu tại HKPD cấp trường, quận, huyện cho phù hợp nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện và thi đấu.

3. HKPD cấp thành phố.

- Trưởng ban Chỉ đạo là lãnh đạo UBND thành phố;
- Trưởng ban Tổ chức là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo thành phố;
- Các ủy viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức là lãnh đạo và chuyên viên của sở Giáo dục và Đào tạo; sở Văn hóa và thể thao và các ban ngành liên quan của thành phố.

Điều 3. CÁC MÔN THỂ THAO THI ĐẤU

1. Môn Điền kinh: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông (nam, nữ)
2. Môn Bơi: TH, THCS, THPT (nam, nữ)
3. Môn Bóng bàn: TH, THCS, THPT (nam, nữ)
4. Môn Bóng đá, vòng loại TH, THCS, THPT:
 - TH: 5 người (nam);
 - THCS: 7 người (nam);
 - THPT: Nữ (5 người) và Nam (11 người)
5. Môn Bóng chuyền: THCS, THPT (nam, nữ)
6. Môn Bóng rổ: THCS, THPT (nam, nữ)

7. Môn Cầu lông: THCS, THPT (nam, nữ)
8. Môn Đá cầu: TH, THCS, THPT (nam, nữ)
9. Môn Thể dục Aerobic: TH, THCS, THPT (nam, nữ)
10. Môn Đẩy gậy: THCS (nam, nữ)
11. Môn Kéo co: THCS, THPT (nam, nữ)
12. Môn Cờ vua TH, THCS và THPT, theo các lứa tuổi (nam, nữ)
13. Môn Taekwondo: THCS, THPT (nam, nữ)
14. Môn Vovinam: THCS, THPT (nam, nữ)
15. Môn Võ cổ truyền: THCS, THPT (nam, nữ)
16. Môn Karatedo: THCS, THPT (nam, nữ)

Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Đơn vị tham gia:

- Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đăng ký theo phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.
- Cấp Trung học phổ thông đăng ký theo đơn vị trường.

2. Đối tượng:

- Những học sinh (năm học 2019 - 2020) đang học tại các loại hình trường theo chương trình phổ thông, bao gồm: trường TH, THCS và THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, học sinh học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường bổ túc văn hóa và các loại hình học tập khác;

- Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia;

- Học sinh THCS, THPT có kết quả xếp loại học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên (*không áp dụng đối với học sinh học TH*).

- Đối tượng không được tham gia HKPD thành phố:

Học sinh là vận động viên đang được đào tạo tại các trung tâm đào tạo vận động viên của thành phố; học sinh đã tham gia các giải vô địch quốc gia về các môn thể thao; các học sinh đã đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc và Huy chương Đồng tại các giải trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục TDTT và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

*** Quy định về độ tuổi: Thông qua Hội khỏe phù đồng thành phố tuyển chọn vận động viên tham dự Hội khỏe phù đồng toàn quốc lần thứ X năm 2020, do vậy các nhóm tuổi thi đấu HKPD thành phố theo Hội khỏe phù đồng toàn quốc lần thứ X năm 2020.**

- Học sinh TH: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2008);

+ Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2011);

- + Độ tuổi: 10- 11 tuổi (sinh từ 01/01/2009 đến 31/12/2011);
- Học sinh THCS: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2014);
- + Độ tuổi: 12-13 tuổi (sinh từ 01/01/2007 đến 31/12/2008);
- + Độ tuổi: 14-15 tuổi (sinh từ 01/01/2005 đến 31/12/2006);
- Học sinh THPT: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2002);
- + Độ tuổi: 16-17-18 tuổi (sinh từ 01/01/2003 đến 31/12/2003);

- Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo qui định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao (*không tính môn Kéo co*).

Điều 5. ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐẤU

1. Hồ sơ tham gia thi đấu

1.1. Danh sách học sinh đăng ký tham gia HKPD thành phố lần thứ XVI năm học 2019-2020 do Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT ký tên và đóng dấu, gồm:

- Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).
- Giấy khám sức khỏe (Cơ quan Y tế có thẩm quyền xác nhận đủ sức khỏe thi đấu).
- Phiếu thi đấu theo quy định (có ảnh và đóng dấu giáp lai của nhà trường)
- 02 ảnh 3 x 4 để làm thẻ thi đấu.
- Bản phô tô học bạ: Có trích ngang: họ và tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường...vvv của học sinh năm học 2019-2020) và trang có ghi kết quả học tập, rèn luyện năm học 2018-2019 của học sinh, có xác nhận, đóng dấu của hiệu trưởng nhà trường và giáo viên chủ nhiệm lớp xác nhận năm học 2019-2020;
- Nơi nhận hồ sơ: Sở GD&ĐT - Phòng Chính trị tư tưởng (điện thoại: 0225.3569633). Email: phongctttgdhp@gmail.com

3. Các quy định khác

- Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi đấu phải có ít nhất 03 VĐV của 02 đơn vị trở lên tham gia thi đấu.
- Nếu nội dung của môn thi không đủ vận động viên thi đấu (tối thiểu 03 VĐV của 02 đơn vị) thì ban tổ chức tiến hành kiểm tra tuyển chọn, không trao huy chương, giải thưởng, không cộng vào thành tích đoàn.
- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường THPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở GD&ĐT về nhân sự của đơn vị.

Điều 7. XẾP HẠNG TOÀN ĐOÀN

9. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD thành phố theo huy chương: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp của tổng số huy chương Vàng, nếu bằng nhau xét tổng số huy chương Bạc, nếu bằng nhau xét tổng số huy chương Đồng.

Nếu vẫn Bằng nhau thì xét tổng số vận động viên tham gia thi đấu chính thức của các môn cộng lại, nếu vẫn bằng nhau thì xét tổng vận động viên nữ.

Nếu vẫn bằng nhau thì rút thăm.

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

I. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm; Sân Vận động Lạch Tray;

4. Nội dung

a) TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ); tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ);

b) THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ) nhảy xa, nhảy cao;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

- **THPT:**

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 5000m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 3000m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

5. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội

6. Số lượng tham gia

6.1. Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV và một đội tiếp sức (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong đăng ký thi đấu). Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung (Không kể nội dung tiếp sức).

6.2. Đủ 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung thì mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

7. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo quy định tại Điều 7 - Chương 1 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

II. MÔN BƠI

1. Thời gian, địa điểm:

a, Thời gian: Tháng 12/2019

b, Địa điểm:

- Dự kiến 1: Tổ chức thi đấu tại bể bơi Bến Bình, số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Dự Kiến 2: Tổ chức thi đấu tại bể bơi Trung tâm Đào tạo VĐV Số 17 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.

2. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

3. Nội dung thi đấu

a) Tiểu học:

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m (nam, nữ);
- Bơi ngửa: 50m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ).

b) Trung học cơ sở:

* Độ tuổi 12-13

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ngửa: 50m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ);

* Độ tuổi 14-15

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ngửa: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4x100m tự do (nam, nữ), 4x50m hỗn hợp (nam, nữ).

c, Trung học phổ thông:

- Bơi tự do: 50m, 100m, 200m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m, 200m (nam, nữ);
- Bơi ngửa: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m, 100m (nam, nữ);
- Hỗn hợp: 200m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 100m tự do (nam, nữ).

4. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

5. Số lượng tham gia

5.1. Trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 02 VĐV và một đội tiếp sức dự thi;

5.2. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 03 cự ly (kể cả tiếp sức).

6. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

III. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

4. Nội dung thi đấu:

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

- THCS:

+ Độ tuổi: 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ;

+ Độ tuổi: 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ;

- THPT: đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

5. Thể thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng VĐV đăng kí BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp trường đoàn.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

7. Số lượng:

+ Mỗi phòng GD&ĐT được cử: 1 trưởng đoàn, 2HLV và 16 VĐV (Tiểu học: 4 nam, 4 nữ; THCS: 4 nam, 4 nữ chia đều cho 2 nhóm tuổi).

+ Mỗi trường THPT được cử 1 trưởng đoàn, 1HLV và 4 VĐV (2 nam, 2 nữ)

8. Nội dung thi đấu:

- Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

- Thể thức thi đấu và cách tính điểm xếp hạng:

- Chọn hạt giống: Căn cứ vào thành tích thi đấu giải Bóng bàn học sinh phổ thông Thành phố.

* Các nội dung thi đấu 5 ván thắng 3 (mỗi ván 11 điểm).

* Cách tính điểm thi đấu vòng tròn:

Trận thắng: 2 điểm; Thua: 1 điểm; Bỏ cuộc: 0 điểm.

- Nếu có 2 cá nhân hoặc 2 đội bằng điểm nhau thì xét trận thắng trực tiếp.

- Nếu có 3 cá nhân hoặc ba đội trở lên bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự tỉ số trận thắng/ trận thua; ván thắng/ ván thua; quả thắng/ quả thua.

- Bốc thăm.

9. Cách xếp hạng toàn đoàn: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

10. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật thi đấu hiện hành của Tổng cục TDTT (Bộ VH-TT &DL)

IV. MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Thời gian: Tháng 12/2019.

2. Địa điểm: Nhà thi đấu Đa năng, Khu liên hợp thể thao Hải Phòng.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục , Điều của Điều lệ này.

4. Nội dung thi đấu

4.1. Thi đấu THCS: Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

4.2. Thi đấu Bóng chuyền nam, nữ THPT (6 - 6).

5. Thể thức thi đấu: Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

Căn cứ vào số lượng đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu.

6. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

7. Luật thi đấu

7.1. Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các điều luật bổ sung.

7.2. Bóng thi đấu: Quả bóng chuyền trong nhà Hunter.

8. Xếp hạng: Theo luật Bóng chuyền hiện hành.

9. Các quy định khác

10. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

V. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Thời gian, địa điểm: Tháng 12/2019

Tại:

2. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

- Bóng đá nam TH (5 người) và Bóng đá nam THCS (7 người);

- Bóng đá nam THPT (11 người) và Bóng đá nữ THPT (5 người).

3. Nội dung: Bóng đá 5 người, 7 người và Bóng đá 11 người.

3.1. TH: Bóng đá nam 5 người

3.2. THCS: Bóng đá nam 7 người

3.3. THPT:

- Bóng đá nữ 5 người;

- Bóng đá nam 11 người.

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký:

4.1. TH: 01 đội gồm 12 VĐV.

4.2. THCS: 01 đội gồm 14 VĐV.

4.3. THPT:

- 01 đội nữ gồm 12 VĐV;

- 01 đội nam gồm 20 VĐV.

4.4. Mỗi đội được phép thay thế bổ sung một số cầu thủ chính thức nhưng không quá 1/3 số cầu thủ đã đăng ký thi đấu tại khu vực.

5. Thể thức thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định phù hợp với điều kiện thực tế tại cuộc họp trường đoàn.

6. Luật thi đấu

6.1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá: 5 người, 11 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam và Luật thi đấu Bóng đá 7 người do Ủy ban TDTT (nay là Tổng cục TDTT) ban hành.

6.3. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

6.6. Đối với TH: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

6.7. Đối với THCS và nữ THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

6.8. Đối với nam THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 35 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 15 phút).

6.9. Giày thi đấu: Thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nệm chống trơn. Đối với bóng đá nam THPT, dùng giày da chuyên dùng cho bóng đá sân lớn (11 người).

6.10. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các cấp học, kể cả nữ).

7. Cách tính điểm toàn đoàn: Theo quy định lại Điều 7 của Điều lệ này.

7.1. Tính điểm để xếp hạng giai đoạn 1 đấu vòng tròn: Thắng 3 điểm - thua 0 điểm - hoà 1 điểm.

7.2. Xếp hạng giai đoạn 1:

* Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Số điểm;
- Hiệu số bàn thắng và số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

VI. MÔN BÓNG RỔ

1. Thời gian, Địa điểm: Tháng 12/2019. tại Sân bóng rổ Lion-T, số 55 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.

2. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

3. Nội dung thi đấu: đội tuyển 5 x5 Nam, 5 x5 Nữ.

- TITCS nam, nữ.

- THPT nam, nữ.

4. Thẻ thức thi đấu Căn cứ vào số lượng VĐV đăng kí BTC sẽ quyết định thẻ thức thi đấu tại cuộc họp trưởng đoàn.

5. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

6. Luật thi đấu

6.1. Áp dụng Luật của Liên đoàn Bóng rổ FIBA năm 2018.

6.2. Bóng thi đấu: Bóng da Geru Star (Cờ bóng thi đấu căn cứ theo luật Bóng rổ FIBA năm 2018).

7. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

VII. MÔN CỜ VUA

1. Thời gian, Địa điểm: Tháng 12/2019. tại Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

2. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

3. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các độ tuổi.

4. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đồng đội.

4.1. Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

4.2. Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 90 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn, 25 phút đối với cờ nhanh

5. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung thi đấu.

6. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Cách tính điểm xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7.1. Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bằng điểm, hệ số Bucholz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

7.2. Xếp hạng đồng đội: Tổng điểm đạt được theo xếp hạng của 02 VĐV nam hoặc 2 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, nếu bằng nhau thì tính tổng thứ hạng, nếu bằng nhau thì đội có VĐV xếp hạng cá nhân cao hơn được xếp trên.

7.3. Xếp hạng toàn đoàn: Theo tổng điểm đạt được của các đội, tổng thứ hạng của các đội, thứ hạng đội nữ 6-9 tuổi.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

VIII. MÔN CẦU LÔNG

1. Thời gian: Tháng 12/2019

2. Địa điểm: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

3. Đối tượng: Theo quy định tại mục, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung thi đấu

* THCS:

- Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ.

* THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ.

5. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ cho 01 nhóm tuổi ở nội dung thi đấu (Mỗi Vận động viên chỉ được thi đấu ở 01 nhóm tuổi của 01 nội dung thi đấu).

6. Thể thức thi đấu:

Căn cứ vào số lượng VĐV đăng kí BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp trưởng đoàn.

- Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, thắng 2.

* Cách tính điểm thi đấu vòng tròn:

Thắng 2, thua 1, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trong trận đấu trực tiếp xếp trên.

Nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự

+ Hiệu của tổng số hiệp thắng - hiệp thua.

+ Hiệu của tổng số quả thắng - quả thua.

* **Cách xếp hạng toàn đoàn:** Theo quy định tại Điều 7 - Chương 1 của Điều lệ này.

- Luật thi đấu: áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT (Bộ VH-TT & DL).

IV. MÔN ĐÁ CẦU

1. **Thời gian:** Dự kiến Tháng 12/2019.

2. **Địa điểm:** Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An, TP Hải Phòng.

3. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. **Nội dung thi đấu**

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ,

- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ.

- THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ,

5. **Số lượng VĐV**

5.1. Mỗi đơn vị được đăng ký một đội gồm 6 VĐV nam và 06 VĐV nữ.

5.2. Mỗi đơn vị đăng ký 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; ở mỗi nội dung thi.

5.3. Mỗi VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung.

6. **Thể thức thi đấu**

Căn cứ vào số lượng vận động viên đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu.

- Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, thắng 2.

Cách tính điểm thi đấu vòng tròn:

- Trận thắng: 2 điểm, trận thua: 1 điểm, bỏ cuộc: 0 điểm.

- Nếu có 2 cá nhân hoặc 2 đôi bằng điểm nhau thì xét: trận thắng đối đầu.

- Nếu có 3 cá nhân hoặc 3 đôi bằng điểm nhau thì chỉ xét kết quả 3 đội với nhau:

+ Hiệu số hiệp thắng, thua lớn hơn.

+ Hiệu số điểm thắng, thua.

+ Bốc thăm.

7. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7.1. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá ĐLS (do Công ty cổ phần thể thao ĐLS sản xuất).

7.2. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi

7.3. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu ở thể thức loại trực tiếp.

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều của Điều lệ này.

9. Các quy định khác: Chọn hạt giống:

10. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

X. MÔN THỂ DỤC

Thời gian: Tháng 12/2019.

Địa điểm: Nhà tập Thể dục, số 17 Lạch Tray, Hải Phòng.

Đối tượng dự thi và lứa tuổi: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Nội dung: Bao gồm 3 nội dung cho cấp học TH (Lớp 1-3), TH (Lớp 4-5), THCS, THPT.

- Bài qui định Thể dục cơ bản;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 3 người;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người.

Thi đấu:

- TH: + Nhóm 1: Lớp 1 - 3 (3 nội dung);
+ Nhóm 2: Lớp 4 - 5 (3 nội dung).
- THCS: Lớp 6 - 9 (3 nội dung).
- THPT: Lớp 10 -12 (3 nội dung).

5. Số lượng VĐV

- Vận động viên chỉ được phép đăng ký tham gia thi đấu ở một nhóm tuổi duy nhất;

- Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 02 nội dung cho mỗi nhóm tuổi;

- Mỗi Đơn vị địa phương quận, huyện đều được phép tham gia thi đấu ở các cấp học và đăng ký tham dự tối đa:

- + 01 Bài quy định: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;
- + 01 Bài Tự chọn 8 người: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;
- + 01 Bài Tự chọn 3 người: 3 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 1 VĐV dự bị.

6. Thể thức thi đấu: Đồng đội

7. Luật thi đấu:

7.1. Đánh giá bài thi theo luật chấm điểm Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015 và các điều luật bổ sung.

7.2. Cấu trúc bài thi áp dụng Quy định cấu trúc bài thi theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Ngoài những quy định trên đây, những yêu cầu cụ thể của môn Thể dục áp dụng theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

XI. MÔN KARATE

Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

4. Tính chất: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

5. Nội dung

* THCS:

- Thi Kata đồng đội nam 03 VĐV;
- Thi Kata đồng đội nữ 03 VĐV;
- Thi Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite đồng đội nam: 05 VĐV + 02 dự bị;
- Thi Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân:

+ Nam: Đến 40kg, đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg;

+ Nữ: Đến 36kg, đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg.

* THPT:

- Thi Kata Đồng đội nam: 03 VĐV;
- Thi Kata Đồng đội nữ: 03 VĐV;
- Thi Kata Cá nhân: 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite Đồng đội nam: 05 VĐV nam + 02 dự bị;
- Thi Kumite Đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV dự thi ở mỗi hạng cân:

+ Thi Kumite cá nhân nam ở các hạng cân: Đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg, đến 70kg;

+ Thi Kumite cá nhân nữ ở các hạng cân: Đến 40 kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg.

6. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật mới của liên đoàn Karate thế giới (WKF) do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2018.

** Các VĐV phải được trang bị bắt buộc*

- Quần áo thi đấu Karate đúng quy định;

- Các dụng cụ bảo vệ: Bịt răng, bảo vệ hạ bộ, găng thi đấu 02 loại màu xanh, đỏ, bảo vệ cơ thể;

- Đai thi đấu 2 loại xanh đỏ;

- Bảo vệ ống quyển + bàn chân 2 màu xanh, đỏ.

7. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo Điều 7 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

XII. MÔN TAEKWONDO

Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

4. Tính chất thi đấu: Đối kháng cá nhân và đồng đội (nam, nữ); quyền cá nhân, đôi nam - nữ và đồng đội (nam, nữ).

5. Nội dung thi đấu

** Đối kháng cá nhân:*

- THCS

+ Nam: dưới 33kg, 37kg, 41 kg, 45 kg, 49 kg, 53kg, 57kg, 61kg, 65kg;

+ Nữ : dưới 29kg, 33kg, 37 kg, 41 kg, 44 kg, 47kg, 51 kg, 55kg, 59kg;

- THPT:

+ Nam : dưới 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg 73kg, 78kg;

+ Nữ : dưới 42kg, 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg.

** Đối kháng đồng đội THPT*

- Đồng đội nam: không quá 310 kg/05 vận động viên

- Đồng đội nữ : không quá 280kg/05 vận động viên.

** Thi quyền tiêu chuẩn (standard poomsae) cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, đồng đội nữ và đôi nam- nữ.*

-THCS:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 08 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 06 bài quyền còn lại.

- THPT:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 07 bài quyền Taeguk 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek, Pyongwon;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 05 bài quyền còn lại.

6. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

7. Số lượng VĐV

- Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân và 01 VĐV tham thi đấu quyền ở mỗi cấp học.

- Thi đấu đối kháng đồng đội: Mỗi đơn vị chỉ được phép tham dự 01 trong 04 nội dung thi đấu đối kháng đồng đội.

- Thi quyền: Mỗi đơn vị chỉ được phép cử thi đấu 03 trong 05 nội dung thi đấu quyền của THCS và THPT.

8. Luật thi đấu

Áp dụng Luật của Liên đoàn Taekwondo thế giới do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

* Thời gian thi đấu:

- THCS : 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 1 phút;

- THPT: 3 hiệp x 1 phút 30, giữa các hiệp nghỉ 1 phút.

- Thi đấu đồng đội: 3 hiệp x 5 phút.

* Các nội dung thi đấu đối kháng cá nhân: THCS, THPT thi đấu bằng hệ thống giáp điện tử và mũ điện tử KPNP.

9. Các quy định khác

- Phải có võ phục Taekwondo có in tên đơn vị ở trước ngực và lưng áo.

- Quần áo phải sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.

- Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, Kuki, tất điện tử).

9. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 - Chương 1 của Điều lệ này.

10. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

XII. VÕ CÔ TRUYỀN

Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

4. Nội dung: Thi quyền cấp THCS và THPT

*** Cấp THCS:**

a) Bài căn bản công pháp số II (36 động tác):

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
- Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);
- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);
- Nội dung tập thể (từ 06-10 VĐV) gồm: tập thể nam, tập thể nữ, tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ);
- Nội dung đối luyện (từ 02 - 05 VĐV): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với 03 bài Võ cổ truyền Căn bản công pháp II (36 động tác).

b) Bài Ngọc Trần Quyền.

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
- Nội dung đôi (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);
- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

*** Cấp THPT:**

a) Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác)

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
- Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ); 6
- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ); 12
- Nội dung tập thể (từ 06-10 VĐV) gồm: tập thể nam, tập thể nữ, tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ); 30
- Nội dung đối luyện (từ 02 - 05 VĐV): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với 03 bài Võ cổ truyền Căn bản công pháp số III (45 động tác).

b) Bài Lão Mai Quyền.

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;

- Nội dung đôi (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);

- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

5. Số lượng VĐV tham gia: Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 03 nội dung và mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 06 nội dung thi đấu/bài quyền của mỗi cấp học.

6. Luật thi đấu và thời gian thi đấu

- Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật Võ Cổ truyền Việt Nam do Tổng cục TDTT ban hành năm 2016.

- Trang phục: Trang phục Võ Cổ truyền Việt Nam theo quy định của Liên đoàn Võ Cổ truyền Việt Nam.

7. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo quy định lại Điều 7 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

XIV. MÔN VOVINAM

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

4. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng

4.1. Phần thi quyền

4.1.1. THCS:

- Đơn luyện nam: Tứ trụ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;

- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;

- Song luyện nam: Song luyện 1;

- Song luyện nữ: Song luyện 1.

4.1.2. THPT:

- Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền và Tứ tượng côn pháp;

- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;

- Song luyện nam: Song luyện số 3;

- Song luyện nữ: Song luyện số 3;

- Đa luyện nam: Đa luyện tay không và Đa luyện vũ khí;

- Đa luyện nữ: Đa luyện tay không và Đa luyện vũ khí;

- Đòn chân tấn công nam: Mỗi đơn vị cử một đội gồm 4 VĐV, mỗi VĐV thi 4 đòn chân;

- Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 3 phút;
- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất);
- Cách xếp hạng: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có 1,2.../5 trọng tài cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

4.2. Phần thi đấu đối kháng:

4.2.1. THCS:

- Nam thi 5 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg;
- Nữ thi 5 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg.

3.2.2. THPT:

- Nam thi 6 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg và trên 51 kg đến 54 kg;
- Nữ thi 6 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg, trên 51 kg đến 54 kg.

5. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

6. Số lượng VĐV tham gia

6.1. Thi Quyền

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi;
- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.

6.2. Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

7. Luật thi đấu và thời gian thi đấu

7.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-TCTDTT ngày 23/3/2018.

7.2. Trang phục: Quần áo võ phục, bình khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*).

7.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

7.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thăng kỹ thuật.

7.5. Thời gian thi đấu đối kháng

- THCS: mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;

- THPT: mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

8. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

XV. MÔN KÉO CO

Đối tượng: Theo quy định lại mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An

4. Số lượng Vận động viên tham gia: Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung thi. Mỗi đội tối đa có 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị).

5. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ)

6. Nội dung thi đấu

* THCS:

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;

- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

* THPT:

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 480kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;

- Đồng đội nam, nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 460kg.

7. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia và các Điều kiện khác; Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

- Thi đấu trong nhà (sàn xi măng, sàn gỗ hoặc theo sàn của nhà thi đấu);

- Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2;

- Mỗi hạng cân phải có từ 3 đội trở lên mới tổ chức thi đấu;

- Cân kiểm tra VĐV, từ 6h00 - 7h00 các ngày thi đấu.

8. Luật thi đấu: Áp dụng theo luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

9. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

XVI. MÔN ĐẤY GẬY

1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi: Theo qui định của mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Thời gian: Tháng 12/2019

3. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT quận Kiến An.

* THCS.

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, trên 41 kg đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56 kg;

- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, trên 35kg đến 38kg, trên 38kg đến 41kg, trên 41 đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47 đến 50kg.

3. Thể thức thi đấu: Tuỳ theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.

4. Số lượng VĐV tham gia

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV thi đấu cho mỗi hạng cân.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Đẩy gậy hiện hành

6. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi hạng cân.

CHƯƠNG III.

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 24. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

1.1. Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

1.2. Không giải quyết các khiếu nại về điểm và kết quả đối với môn Thể dục.

2. Các khiếu nại về nhân sự

Trưởng đoàn gửi văn bản khiếu nại cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 10 ngày sau khi giải kết thúc) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 25. KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Sở GDĐT khen thưởng như sau:

1.1. Tặng Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và giải thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

1.2. Tặng cờ nhất, nhì, ba và giải thưởng của từng môn thi trong chương trình HKPD.

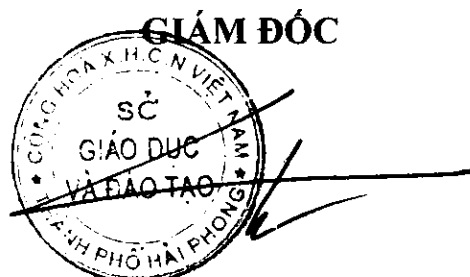
Điều 26. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, nhưng quy định của Ban Tổ chức HKPD, Ban Tổ chức các cuộc thi khu vực và từng môn thể thao trong chương trình HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Ban Tổ chức HKPD sẽ kiến nghị Sở GDĐT không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Sở GDĐT đối với đơn vị có vi phạm, xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc “chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT”./.

Nơi nhận:

- UBNDTP (để báo cáo);
- Ban GD Sở GD&ĐT;
- Các Sở (để phối hợp);
- UBND các quận, huyện ;
- Các trường THPT ;
- Các TT GDNN-GDTX ;
- Các đơn vị trực thuộc ;
- Lưu VT, Phòng CTrTT.



GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Tiến